



**Becamex pharma**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**  
NA6, KCN Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
MST: 3700683163  
Điện thoại: 0650.553326 Fax: 0650.559899

---

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

NĂM 2012

---\*-\*-\*---

**Tháng 4 năm 2013**

# MỤC LỤC

## I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
5. Định hướng phát triển

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.
3. Các Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700683163 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 29/12/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07/06/2012
- Vốn điều lệ : 40.400.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 40.400.000.000 đồng
- Địa chỉ: Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, Huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: 0650.3553326
- Số Fax: 0650.3553327
- Website: [www.becamexpharm.vn](http://www.becamexpharm.vn)
- Mã cổ phiếu: BCP

### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Dược BECAMEX là Công ty Dược Phẩm Tỉnh Sông Bé, được thành lập từ sau ngày miền nam hoàn toàn giải phóng như một đơn vị kinh doanh nhằm phục vụ nhu cầu thuốc chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh lúc bấy giờ. Cơ sở vật chất của công ty được tiếp quản từ các cơ sở cũ, chuyên sản xuất các mặt hàng thuốc dùng ngoài với quy mô nhỏ.
- Vào đầu năm 1991, Bộ Y Tế đã hướng dẫn sắp xếp lại hệ thống y tế địa phương, trong đó đã có những hướng dẫn việc chuyển các Công ty dược cấp huyện, thị trực thuộc công ty, xí nghiệp cấp tỉnh. Năm 1992, Nghị định 338/HDBT ban hành quy chế thành lập và giải thể Doanh nghiệp nhà nước, căn cứ vào nghị định này UBND tỉnh Sông Bé ký quyết định số: 25 và số 26/QĐUB ngày 23/03/1991 với nội dung giải thể các công ty Dược cấp III huyện, thị và nhập thành Công ty Dược phẩm tỉnh Sông Bé hình thành 1 công ty dược duy nhất tại tỉnh.
- Song song với việc thay đổi cơ cấu tổ chức, với chủ trương đăng ký lại doanh nghiệp trong tổng thể toàn xã hội, UBND tỉnh Sông Bé đã ký giấy phép số 132 ngày 14/11/1992 và giấy phép kinh doanh số 103734 ngày 08/12/1992 chính thức thành lập công ty Dược với tên gọi là Công ty Dược Vật Tư Y Tế Bình Dương.
- Ngày 10 tháng 11 năm 2004, UBND tỉnh Bình Dương ra quyết định số 155/2004/QĐ-UB về việc sáp nhập Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Dương vào Công ty Đầu tư và phát triển công nghiệp (Becamex IDC) và quyết định số 30/QĐUB ngày 07 tháng 01 năm 2005 về việc thành lập Công ty Dược và Vật tư y tế Bình Dương trực thuộc công ty Đầu tư và phát triển công nghiệp (Becamex IDC)
- Ngày 29 tháng 12 năm 2005 Công ty chính thức chuyển thể thành Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty CP Dược và vật tư y tế Bình Dương theo giấy CNDKKD số 4603000202 ngày 29 tháng 12 năm 2005 với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng. Với chức năng sản xuất và kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế, kinh doanh mỹ phẩm.
- Đầu năm 2007, Công ty khởi công xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO tại khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, hoàn thành vào cuối năm 2008 được xét duyệt công nhận nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP – WHO vào

ngày 23/01/2009 và chính thức đi vào hoạt động khi có số đăng ký do Cục quản lý Dược cấp vào tháng 08/2010 được xét duyệt công nhận nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP – WHO vào ngày 23/01/2009 và chính thức đi vào hoạt động khi có số đăng ký do Cục quản lý Dược cấp vào tháng 8/2010. Ngày 01/7/2008. Công ty đã đổi tên Công Ty Cổ Phần Dược Vật Tư Y Tế Bình Dương thành Công ty Cổ Phần Dược Becamex (Giấy phép kinh doanh số:4603000202)

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

#### a. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng;
- Sản xuất dược phẩm, vật tư y tế;
- Mua bán dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm, hóa chất (không thuộc danh mục cấm), nguyên liệu phục vụ cho sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng.

#### b. Địa bàn kinh doanh:

Công ty có tổ chức hệ thống phân phối và quầy thuốc bán lẻ tại các huyện thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương chiếm trên 30% doanh thu năm 2012 mang lại nguồn thu ổn định cho Công ty.

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị tại Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chuyên môn.

Đại hội đồng cổ đông, đại diện cho các cổ đông, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo, đề ra chiến lược và giám sát Ban Tổng Giám đốc để hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc điều hành những hoạt động hằng ngày như thực hiện chiến lược ĐHCĐ và HĐQT đề ra, lên kế hoạch kinh doanh, quản trị nhân sự, xây dựng các chiến lược kinh doanh và quản lý tài sản.

- **Ban Tổng giám đốc:** Ban tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Tổng giám đốc hiện có 02 thành viên.
- **Phòng tổ chức - nhân sự:** Có chức năng tham mưu cho giám đốc về bộ máy sản xuất kinh doanh, và bố trí nhân sự cho phù hợp với nhu cầu phát triển của công ty, quản lý hồ sơ lý

lịch của công nhân viên, quản lý lao động tiền lương, xây dựng kế hoạch đào tạo nghiệp vụ, đồng thời thực hiện công tác hành chính như công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ cơ quan, môi trường, phòng cháy chữa cháy.

- **Phòng nghiệp vụ kinh doanh:** Có chức năng tham mưu cho ban giám đốc trong công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, tham mưu cho ban giám đốc trong việc ký kết hợp đồng mua bán giữa các khách hàng và công ty, kiểm soát và quản lý quá trình thực hiện các hợp đồng kinh tế đã được ban giám đốc phê duyệt và xây dựng kế hoạch cung ứng nguyên phụ liệu hàng hóa phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- **Phòng kế toán tài chính:** Có chức năng tham mưu cho ban giám đốc xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm, tổ chức bộ máy kế toán thực hiện quản lý nguồn vốn, tài sản, thực hiện các nhiệm vụ về kế toán và thủ quỹ, thống kê, nghiệp vụ ngân hàng, lập báo cáo quyết toán hàng quý, năm và quyết toán đầu tư.
- **Nhà máy sản xuất dược phẩm:** trực thuộc Công ty Cổ Phần Dược Becamex có các phòng chức năng, xưởng sản xuất thực phẩm chức năng và xưởng sản xuất GMP-WHO. Nonbeta lactam đạt tiêu chuẩn GMP - WHO
- Các phòng ban và xưởng chịu sự điều hành trực tiếp của Tổng giám đốc, có quyền và chịu trách nhiệm sản xuất theo đúng tiêu chuẩn GMP-WHO và cung cấp kịp thời, đầy đủ sản phẩm theo kế hoạch kinh doanh.
- **Hệ thống phân phối trực thuộc công ty:** Hệ thống phân phối của công ty được quản lý theo hệ thống chiều dọc và trực thuộc phòng kế hoạch - kinh doanh. Hiện tại công ty có trên 179 quầy thuốc bán lẻ.

## 5. Định hướng phát triển

### a. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Ổn định và từng bước phát triển tình hình sản xuất, tổ chức tốt quá trình sản xuất những mặt hàng đã được Bộ y tế - Cục quản lý dược cấp phép đăng ký.
- Tiếp tục nghiên cứu thị trường, để đăng ký sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm. nâng cao năng lực sản xuất cả về chủng loại và số lượng mặt hàng.
- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị sản xuất để nâng cao năng lực sản xuất.
- Có kế hoạch xây dựng dần các chi nhánh ngoài tỉnh để tìm thị trường cho sản phẩm sản xuất.
- Xây dựng đội ngũ marketing có trình độ và chuyên nghiệp, đầu tư quảng bá dần từng mặt hàng, nhóm hàng đến người phân phối và người tiêu dùng.
- Tiếp tục giữ vững ổn định mạng lưới bán lẻ trong toàn tỉnh và khai thác bán hàng ở các hệ thống cơ quan, trường học và nhất là hệ thống điều trị.
- Kiểm soát tốt chi phí để xây dựng cơ cấu giá thành hợp lý, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, xây dựng một hệ thống quản trị tài chính chuyên nghiệp, duy trì tình hình tài chính lành mạnh, tích cực tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ có chi phí thấp.
- Báo cáo tài chính kịp thời, minh bạch và công khai.

### b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung xây dựng cơ chế quản lý thông thoáng, quản lý tài chính công khai, rõ ràng và minh bạch, tạo môi trường làm việc thân thiện, ban hành các chính sách an sinh nhằm giữ và thu hút người hiền tài để từng bước xây dựng bộ máy điều hành gọn nhẹ, năng động và hiệu quả.
- Rà soát, sửa đổi và ban hành lại một số qui trình làm việc, xây dựng văn hóa mọi người trong Công Ty phải tuân thủ qui trình, lấy qui trình làm việc làm công cụ cho việc quản lý và điều hành của Công Ty.
- Phải khai thác, sử dụng có hiệu quả các lợi thế, nguồn lực mà Công Ty hiện có và tranh thủ sự ủng hộ của công ty mẹ để nâng cao uy tín và vị thế của Cty Dược trên thị trường.
- Tập trung đầu tư nghiên cứu, đặc biệt là nghiên cứu để đưa vào sản xuất các sản phẩm mới có chất lượng cao, giá cả phù hợp.
- Mở rộng quan hệ hợp tác sản xuất-kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước, tìm kiếm, đàm phán việc hợp tác sản xuất, sản xuất nhượng quyền với một số công ty nước ngoài có uy tín
- Triển khai hoạt động nhập khẩu trực tiếp thuốc thành phẩm để kinh doanh.
- Đầu tư bổ sung dây chuyền sản xuất thuốc gói, trang bị bổ sung máy dập viên, máy đóng nang, máy ép vỉ, để tăng nhanh sản lượng hàng sản xuất
- Huấn luyện, xây dựng đội ngũ maketing, đẩy mạnh bán hàng công ty sản xuất, thiết lập mạng lưới phân phối ở các tỉnh thành trong cả nước
- Đào tạo và bổ sung đội ngũ chuyên môn nhằm đáp ứng nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh của công ty

**c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Đối với môi trường: Các sản phẩm của Công ty luôn đáp ứng về chất lượng và đặc biệt luôn luôn tuân thủ các quy định về sản xuất dược phẩm GMP-WHO.

Đối với xã hội và cộng đồng: Với truyền thống tương thân tương ái, Công ty Dược Becamex luôn chú trọng đến các hoạt động xã hội nhằm chia sẻ gánh nặng, khó khăn với cộng đồng thông qua các chương trình từ thiện.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.**

	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>KH 2012</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>2012/2011 (%)</b>	<b>TH/KH (%)</b>
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	122,212,114,004	125,158,000,000	150,494,443,521	123.14%	120.24%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	12,407,685,548		5,072,632,700	40.88%	
3.	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>109,804,428,456</b>	<b>125,158,000,000</b>	<b>145,421,810,821</b>	<b>132.44%</b>	<b>116.19%</b>
4.	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>88,549,808,566</b>	<b>95,870,741,000</b>	<b>114,261,015,632</b>	<b>129.04%</b>	<b>119.18%</b>
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	1,022,452,115	140,000,000	76,274,840	7.46%	54.48%
7.	Chi phí tài chính	6,995,782,617	7,475,000,000	2,783,946,009	39.79%	37.24%

	Trong đó: chi phí lãi vay	6,608,008,092	7,475,000,000	2,644,803,824	40.02%	35.38%
8.	Chi phí bán hàng	4,715,318,640	6,734,000,000	5,599,431,003	118.75%	83.15%
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,659,433,313	7,600,000,000	8,256,466,646	107.79%	108.64%
10.	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>2,906,537,435</b>	<b>7,618,259,000</b>	<b>14,597,226,371</b>	<b>502.22%</b>	<b>191.61%</b>
13.	Lợi nhuận khác	714,002,380	-	596,506,809	83.54%	
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3,620,539,815	7,618,259,000	15,193,733,180	419.65%	199.44%
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4,233,041,629	1,904,564,750	6,239,093,501	147.39%	327.59%
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(2,034,198,941)		1,630,211,709		
17.	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>1,421,697,127</b>	<b>5,713,694,250</b>	<b>7,324,427,970</b>	<b>515.19%</b>	<b>128.19%</b>
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	352	1,414	1,813	515.19%	128.19%

**2. Tổ chức và nhân sự**  
**Danh sách Ban điều hành:**

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
Ông Trần Thanh Nhường	Tổng Giám Đốc	1960	024448430, cấp ngày 03/11/2005 Nơi cấp: CA. TPHCM
Ông Lê Trung Hiếu	Phó TGD tài chính	1958	280344834, cấp ngày 03/07/1997 Nơi cấp CA Bình Dương
Bà Nguyễn Thị Bích Sơn	Kế toán trưởng	1977	023158042, cấp ngày 05/12/2011. Nơi cấp: CA. TPHCM

**Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần:**

**Tổng Giám đốc**

Họ và tên	<b>TRẦN THANH NHƯỜNG</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	27/06/1960
Nơi sinh	Tiền Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

CNMD số	024448430
Quê quán	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú	323 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, TP.HCM
Điện thoại cơ quan	0650 3553326
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ đại học, CEO Đại học Kinh tế TP.HCM
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Năm 1988 - 1992, công tác tại Bệnh viện Cai Lậy, Tiền Giang. Đi học chuyên khoa Sinh hóa – Xét nghiệm tại Tp. Hồ Chí Minh.</li> <li>✓ Năm 1992 - 1999, công tác tại công ty Vật tư Y tế tỉnh Sông Bé.</li> <li>✓ Năm 1999 - 2003, công tác tại Bệnh viện Thuận An, Bình Dương.</li> <li>✓ Năm 2003 - 2007, công tác tại công ty Xuất nhập khẩu Y tế Tp. Hồ Chí Minh.</li> <li>✓ Năm 2007 – 10/2012, làm Giám đốc công ty tư nhân</li> </ul> <p>Tháng 10/2012 về làm công ty Becamex Pharma</p>
Chức vụ hiện nay	✓ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Becamex
Số cổ phần đang nắm giữ	0 cổ phần

**Phó Tổng Giám đốc tài chính:**

Họ và tên	<b>LÊ TRUNG HIẾU</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	16/12/1958
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280344834 cấp ngày 03/07/1997 nơi cấp CA Bình Dương



Quê quán	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú	Khu 5, Phường Hiệp Thành, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650 3553326
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh Tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Từ năm 1981-&gt;1990: Nhân viên phòng kế toán Công ty Dược Vật tư y tế Bình Dương</li> <li>✓ Từ 1990-1997 : Phó phòng kế toán Công ty Dược Vật tư y tế Bình Dương</li> <li>✓ Từ 1997 đến 6/2012: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược Becamex</li> <li>✓ Từ 06/2012 đến nay: Phó Tổng Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Dược Becamex</li> </ul>
Chức vụ hiện nay	✓ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Becamex
Số cổ phần đang nắm giữ	0 cổ phần

#### Kế toán trưởng

Họ và tên	<b>NGUYỄN THỊ BÍCH SƠN</b>
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	26/09/1977
Nơi sinh	Thành phố Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	023158042 cấp ngày 05/12/2011 nơi cấp CA.TPHCM
Quê quán	Hóc Môn – TPHCM
Địa chỉ thường trú	153/2 Khu phố 2, phường Thới An, quận 12, TPHCM

Điện thoại cơ quan	0650 3553326
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh Tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Từ năm 1999 -&gt; 2002: Nhân viên phòng kế toán Công ty TNHH SX TM DV Trần Đức</li> <li>✓ Từ 2002 -&gt; 2008 : Kế toán trưởng Công ty Liên doanh đồ gỗ Toàn Cầu</li> <li>✓ Từ 2008 -&gt; 6/2012: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</li> <li>✓ Từ 6/2012 đến nay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</li> <li>+ Kế toán trưởng Công ty cổ phần dược Becamex</li> </ul> </li> </ul>
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần dược Becamex
Số cổ phần đang nắm giữ	0 cổ phần

#### Những thay đổi trong Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Thanh Nhường	Tổng Giám đốc	01 tháng 12 năm 2012	-
Ông Huỳnh Văn Kiều	Tổng Giám đốc	11 tháng 10 năm 2011.	30 tháng 11 năm 2012
Ông Lê Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2012	-

**Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty đến thời điểm 31/12/2012 là 241 người.**

Năm 2012 và kế hoạch 2013, Công ty tập trung cho công tác hoàn thiện bộ máy tổ chức theo hướng tinh giản, sắp xếp lại lao động phù hợp với yêu cầu chuyên môn nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí quản lý nhưng vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh. Công ty cũng xác định nhân lực là nguồn lực quan trọng của Công ty. Vì thế, Công ty cũng chú trọng đến công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên.

#### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Công ty tập trung sử dụng và khai thác có hiệu quả các nguồn lực hiện có, do đó chưa triển khai đầu tư ra bên ngoài.

#### 4. Tình hình tài chính:

##### a. Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	NĂM 2011	NĂM 2012	% TĂNG GIẢM
Tổng giá trị tài sản	162,570,906,265	201,592,891,091	24.0%
Doanh thu thuần	109,804,428,456	145,421,810,821	32.4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21,254,619,890	31,160,795,189	46.6%
Lợi nhuận khác	714,002,380	596,506,809	-16.5%
Lợi nhuận trước thuế	3,620,539,815	15,193,733,180	319.7%
Lợi nhuận sau thuế	1,421,697,127	7,324,427,970	415.2%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	4.5%	5%	11.1%

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2011	NĂM 2012	GHI CHÚ
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.83	0.97	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.52	0.77	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0.72	0.75	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	2.63	2.95	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	3.32	3.52	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0.69	0.72	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0.01	0.05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0.03	0.14	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0.01	0.04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ DT thuần	0.03	0.10	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a. Cổ phần:**

Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	4.040.000
Số lượng cổ phần đã phát hành	4.040.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.020.400
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	4.020.400
Số lượng cổ phiếu quỹ	19.600

**b. Cơ cấu cổ đông:**

Cổ đông	Số lượng cổ đông			Số lượng cổ phiếu			Tỷ lệ (%)		
	Cá nhân	Tổ chức	Cộng	Cá nhân	Tổ chức	Cộng	Cá nhân	Tổ chức	Cộng
Trong nước	297	04	301	1.292.900	2.729.600	4.022.500	32,0%	67,57%	99,57%
Nước ngoài	01		01	17.500		17.500	0,43%		0,43%

**Danh sách cổ đông nắm giữ từ 1% cổ phiếu BCP:**

Cổ đông	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Ngày cấp	Quốc tịch	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông lớn	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp TNHH MTV	3700145020	3/6/2010	Việt Nam	2,060,400	51%
	Công ty CP Chứng Khoán Đệ Nhất	04/GCNTVLK	07/07/2006	Việt Nam	367.000	9,08%
Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5%	Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	370013826	02/10/2012	Việt Nam	100.000	2,47%
	Công ty CP Dược Hậu Giang	5703000111	13/01/2005	Việt Nam	182.600	4,51%
	Huỳnh Quế Hà			Việt Nam	150.000	3,71%
	Phạm Quốc Quân			Việt Nam	45.800	1,13%
	Huỳnh Thị Nga			Việt Nam	45.300	1,12%

Trong năm 2012, vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi, không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ, không phát hành chứng khoán khác.

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

CHỈ TIÊU	TH NĂM 2012 (Tỷ đồng)	SO VỚI KH (%)	SO VỚI TH 2011 (%)
Tổng Doanh thu	150	120	123
Lợi nhuận trước thuế	15	199	420
Lợi nhuận sau thuế	7,3	128	515

Trong năm 2012, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực để đạt được kết quả doanh thu và lợi nhuận như trên

## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản:

Năm 2012, số vòng quay tổng tài sản là 0.81, cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản còn thấp. Về khoản phải thu của Công ty liên quan đến các Công ty, bệnh viện là chủ yếu, nên thời gian thu hồi công nợ thường rất chậm. Tuy nhiên, Công ty cũng đã thành lập Tổ thu hồi công nợ thường xuyên đôn đốc và nhắc nhở thu hồi công nợ.

### b. Tình hình nợ phải trả

Hệ số nợ trên tổng tài sản là 75%, tổng nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 5.167.114.552 VND. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty sẽ cố gắng vượt qua giai đoạn khó khăn này.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

### + Cơ cấu tổ chức :

Rà soát, sắp xếp lại toàn bộ nhân sự của công ty cho gọn, nhẹ nhằm tăng năng suất lao động. Lập các tổ : mua hàng để tìm được nguồn hàng có giá cả tốt nhất, tổ chăm sóc khách hàng để phát triển doanh thu. Lập Hội đồng khoa học kỹ thuật để phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất.

### + Chính sách :

- Thu hút nhân sự giỏi, có kinh nghiệm, chính sách tiền lương thỏa đáng đối với người lao động làm việc mang lại hiệu quả cao, loại trừ những cá nhân làm việc mong hết giờ để hưởng lương, năng suất lao động thấp.
- Mời gọi đối tác liên doanh, sản xuất gia công sản phẩm, hợp tác bao tiêu sản phẩm do Công ty sản xuất
- Nghiên cứu, phát triển dòng sản phẩm thực phẩm chức năng

### + Quản lý :

Tăng cường quản lý chi phí phát sinh, quản lý bán hàng, chú trọng công tác thu hồi công nợ, giảm thiểu nợ dài hạn để đạt được hiệu quả trong kinh doanh

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

### a) Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận

CHỈ TIÊU	KH NĂM 2013 (Tỷ đồng)	SO VỚI TH năm 2012 (%)
Tổng Doanh thu	157,5	105
Lợi nhuận trước thuế	15,3	103
Lợi nhuận sau thuế	7,5	103

### b) Một số hoạt động chủ yếu trong năm 2013 :

- Tăng cường công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng để tăng doanh thu
- Củng cố mạng lưới bán hàng ngoài tỉnh
- Sản xuất đa dạng hóa sản phẩm : tân dược, thực phẩm chức năng
- Nhập khẩu trực tiếp thuốc thành phẩm

- Tìm kiếm thị trường xuất khẩu thuốc do công ty sản xuất

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

- + Về sản xuất : Nhìn chung sản lượng sản xuất của công ty trong năm 2012 còn thấp, nhà máy chưa hoạt động hết công suất, công nhân làm việc một tuần chỉ có 5 ngày, chưa phải tăng ca. Chủng loại sản phẩm của công ty chưa đa dạng
- + Về kinh doanh : Trong năm 2012 Công ty có mở rộng mạng lưới ở một số tỉnh thành trong cả nước như : Đà Nẵng, Huế, Vũng Tàu, Tây Ninh, Đồng Nai ...nhưng doanh số bán cũng chưa cao. Doanh số hàng đạt được trong năm chiếm tỉ lệ lớn là thị trường trong tỉnh Bình Dương

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.**

###### **a. Về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh:**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>KẾ HOẠCH 2012</b>	<b>THỰC HIỆN 2012</b>	<b>SỐ SÁNH TH/KH 2012</b>
Doanh thu	125 tỷ	150 tỷ	120%
Lợi nhuận sau thuế	5,7 tỷ	7,3 tỷ	128%

Trong năm 2012 Ban Tổng Giám Đốc đã tổ chức và điều hành đạt được chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận do đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 phê duyệt. Nhưng chưa đáp ứng được sự kỳ vọng của Khách Hàng và Hội Đồng Quản Trị, vì vậy trong năm 2013 HĐQT và ban Điều Hành của Công Ty cần nỗ lực nhiều hơn nữa.

###### **b. Về tổ chức và điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày:**

- Trong năm 2012 các hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc công ty cơ bản tuân theo điều lệ của Công ty, luật Doanh Nghiệp, luật Dược và các quy định của pháp luật hiện hành. Trong năm 2013, Công ty Mẹ đã ban hành qui chế người đại diện vốn số 01/2013/QĐ-HĐTV, ngày 20/02/2013. Ban điều hành tuân thủ tuyệt đối quy chế này.
- Bên cạnh những kết quả đạt được còn có những điểm hạn chế nhất định như chưa kiểm soát được hệ thống qui trình làm việc, xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ.

###### **a. Các Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị**

###### **Về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Tập trung xây dựng cơ chế quản lý thông thoáng, quản lý tài chính công khai, rõ ràng và minh bạch, tạo môi trường làm việc thân thiện, ban hành các chính sách an sinh nhằm giữ và thu hút người hiền tài để từng bước xây dựng bộ máy điều hành gọn nhẹ, năng động và hiệu quả.

- Rà soát, sửa đổi và ban hành lại một số qui trình làm việc, xây dựng văn hóa mọi người trong Công Ty phải tuân thủ qui trình, lấy qui trình làm việc làm công cụ cho việc quản lý và điều hành của Công Ty.

**Về sản xuất :**

- + Chất lượng sản phẩm là yếu tố sống còn, vì vậy năm 2013 và những năm tiếp theo Công Ty ưu tiên cho công tác nghiên cứu và phát triển
- + Quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất để có được giá thành sản phẩm tốt nhất, dù sức cạnh tranh trên thị trường
- + Phát triển dòng sản phẩm thực phẩm chức năng
- + Tìm đối tác liên doanh; nhượng quyền sản xuất

**Về kinh doanh :**

- + Củng cố hệ thống bán hàng của công ty, tăng cường công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng để tăng doanh số bán hàng
- + Chú trọng công tác đấu thầu, bán hàng vào bệnh viện
- + Tiếp tục phát triển thị trường trong nước, tìm kiếm khách hàng xuất khẩu
- + Nhập khẩu trực tiếp một số thuốc thành phẩm để kinh doanh, nhập khẩu ủy thác thuốc cho các công ty khác

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị**

- a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị :

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	CHỨC VỤ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	SỐ CP NĂM GIỮ	GHI CHÚ
1	Ông Nguyễn Thành Trung	04/12/1972	CHỦ TỊCH HĐQT	Cử nhân QTKD Cử nhân Luật.	18.000	
2	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	14/03/1962	PCT. HĐQT	Cử nhân kinh tế	2,060,400	Cổ phần của Tổng Cty Becamex IDC
3	Ông Nguyễn Thế Hiệp	24/02/1945	THÀNH VIÊN	Phó Giáo Sư, Bác Sĩ (ngoại khoa)	0	
4	Ông Trần Thanh Nhường	27/06/1960	THÀNH VIÊN	Dược Sĩ Đại Học, CEO ĐHKH TP.HCM	0	
5	Ông Phan Công Lý	04/02/1963	THÀNH VIÊN	Bác Sĩ CKI Ngoại Nội	0	

6	Ông Huỳnh Văn Kiều	08/10/1968	THÀNH VIÊN	Dược Sĩ Đại Học	0
---	--------------------	------------	------------	-----------------	---

- b. Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị : Không có
- c. Hoạt động của Hội đồng Quản trị : Trong năm 2012, Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp 6 lần, các thành viên Hội đồng Quản trị có sự thống nhất cao trong các cuộc họp. Hội đồng Quản trị thường xuyên theo sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, cùng tham gia họp giao ban định kỳ với Ban điều hành Công ty
- d. Trong Hội đồng Quản trị có 03 thành viên độc lập không điều hành nhưng luôn theo dõi hoạt động của công ty, tham dự họp đầy đủ , đóng góp ý kiến về định hướng, hoạt động của công ty.
- e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng Quản trị : Không có
- f. Danh sách các thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị :

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	CHỨC VỤ
1	Ông Nguyễn Thành Trung	04/12/1972	CHỦ TỊCH HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	14/03/1962	PCT. HĐQT
4	Ông Trần Thanh Nương	27/06/1960	THÀNH VIÊN

## 2. Ban kiểm soát

### a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát :

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND	Số CP năm giữ
Ông Trần Thiện Thế	Trưởng Ban Kiểm soát	21/12/1963	280473222 ngày cấp 18/07/2006 tại Công an Bình Dương.	367.000
Bà Văn Thị Kim Loan	Thành viên Ban Kiểm soát	06/06/1964	280347681 ngày cấp 08/06/1981 tại Công an Bình Dương.	3.400
Ông Nguyễn Tất Thắng	Thành viên Ban Kiểm	05/08/1982	280796917 cấp ngày 14/04/2010 tại Công an Bình	0



	soát		Dương.	
--	------	--	--------	--

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát :

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên hoạt động độc lập. Trong năm 2012 Ban kiểm soát đã họp 04 lần để triển khai các kế hoạch giám sát hoạt động của Ban điều hành công ty. Kết quả tại các cuộc họp, các thành viên trong Ban kiểm soát đều thống nhất ý kiến.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

**Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Chủ tịch Hội đồng quản trị	: 2.000.000.đồng/người/tháng
Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	: 1.700.000.đồng/người/tháng
Thành viên Hội đồng quản trị	: 1.000.000 đồng/người/tháng
Trưởng ban kiểm soát	: 1.000.000 đồng/người/tháng
Thành viên ban kiểm soát	: 500.000 đồng/người/tháng

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Ý kiến kiểm toán**



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist. 1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0306/2013/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty cổ phần Dược Becamex gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 13 tháng 3 năm 2013, từ trang 07 đến trang 39 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2011 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 22 tháng 03 năm 2012 có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần. Tuy nhiên có nêu đoạn lưu ý về việc trong năm 2011 có phát sinh các nghiệp vụ hàng bán trả lại liên quan đến doanh thu hàng bán trong năm 2010 là 12.080.448.000 VND tương ứng với giá vốn và lãi gộp lần lượt là 6.556.952.260 VND và 5.523.495.740 VND mà không trình bày lại số liệu năm trước.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ tục nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

Đối với thành phẩm, hàng hóa gửi bán tại các quầy bán lẻ của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, chúng tôi không thể thu thập được Bảng kê nhập xuất tồn cũng như tham gia chứng kiến kiểm kê vì Công ty không thể sắp xếp thời gian để kiểm kê các mặt hàng này. Việc kiểm tra các phiếu nhập kho, phiếu xuất kho và những tài liệu hiện có khác ở Công ty không thể cung cấp cho chúng tôi bằng chứng về tính hiện hữu của các mặt hàng tồn kho này tại thời điểm trên (thuyết minh V.6).

Trong năm 2012 có phát sinh nghiệp vụ hàng bán bị trả lại liên quan đến doanh thu bán hàng trong năm 2010 là 5.064.560.113 VND tương ứng với giá vốn và lãi gộp lần lượt là 2.360.648.200 VND và 2.703.911.013 VND mà chưa được điều chỉnh hồi tố theo chuẩn mực kế toán số 29.



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)**

Theo qui định tại khoản 1 điều 42 Luật Lao động, Công ty phải thanh toán trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty theo mức nửa tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) cho mỗi năm làm việc. Nếu Công ty trích lập đầy đủ dự phòng trợ cấp thôi việc theo qui định của Luật Lao động thì dự phòng trợ cấp mất việc làm tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 lần lượt là 1.555.110.375 VND và 1.229.277.725 VND, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 giảm 244.997.683 VND, và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối mang sang năm 2012 phải bị giảm đi 1.111.668.151 VND.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Dược BECAMEX tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

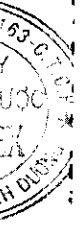
**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Bùi Văn Kha - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

**Hoàng Thị Thu Hương - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0101/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2013



## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

### CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100		144.170.461.198	94.821.278.572
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	110	V.1	1.404.328.330	7.910.513.704
1. Tiền	111		1.404.328.330	1.910.513.704
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	6.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	130		111.676.855.385	49.107.640.157
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	105.478.919.351	48.575.395.677
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	6.248.635.582	188.171.899
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1.492.743.485	1.449.110.485
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1.543.443.033)	(1.105.037.904)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	140		29.469.423.827	35.224.085.186
1. Hàng tồn kho	141	V.6	29.698.132.488	35.224.085.186
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(228.708.661)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	150		1.619.853.656	2.579.039.525
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	242.799.897	465.845.216
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	726.914.809
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.377.053.759	1.386.279.500

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

7

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>57.422.429.893</b>	<b>64.180.009.709</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>55.943.614.474</b>	<b>61.130.221.402</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	49.858.746.043	54.844.974.679
<i>Nguyên giá</i>	222		71.087.730.879	71.137.079.541
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(21.228.984.836)	(16.292.104.862)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	6.084.868.431	6.285.246.723
<i>Nguyên giá</i>	228		6.934.222.500	6.934.222.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(849.354.069)	(648.975.777)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.478.815.419</b>	<b>3.049.788.307</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	1.074.828.187	1.015.589.366
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	403.987.232	2.034.198.941
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>201.592.891.091</b>	<b>159.001.288.281</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>150.563.575.750</b>	<b>115.246.163.651</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>149.337.575.750</b>	<b>114.094.554.077</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	6.399.988.458	36.106.871.268
2. Phải trả người bán	312	V.15	132.139.809.243	72.369.696.184
3. Người mua trả tiền trước	313		252.840.002	28.447.192
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	7.280.353.016	3.941.400.035
5. Phải trả người lao động	315	V.17	986.248.377	-
6. Chi phí phải trả	316	V.18	222.007.728	14.850.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	2.056.328.926	1.633.289.398
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.226.000.000</b>	<b>1.151.609.574</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	1.226.000.000	1.034.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.22	-	117.609.574
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>51.029.315.341</b>	<b>43.755.124.630</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>51.029.315.341</b>	<b>43.755.124.630</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	40.400.000.000	40.400.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	4.937.900.000	4.937.900.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.23	(196.000.000)	(196.000.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	2.707.778.476	2.707.778.476
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	408.449.083	408.449.083
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	2.771.187.782	(4.503.002.929)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>201.592.891.091</b>	<b>159.001.288.281</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

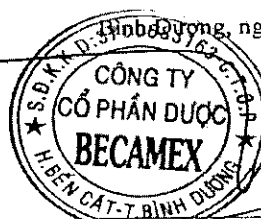
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		21.000.000	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		100,79	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Nguyễn Thị Bích Sơn  
Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2013



Nguyễn Thành Trung  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

10

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

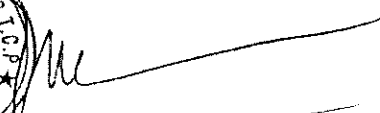
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

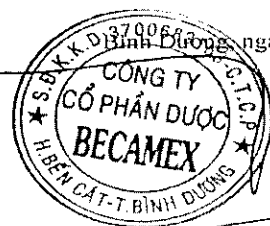
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Thuyết	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	150.494.443.521	122.212.114.004
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		5.072.632.700	12.407.685.548
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	145.421.810.821	109.804.428.456
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	114.261.015.632	88.549.808.566
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.160.795.189	21.254.619.890
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	76.274.840	1.022.452.115
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.783.946.009	6.995.782.617
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.644.803.824	6.608.008.092
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5.599.431.003	4.715.318.640
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8.256.466.646	7.659.433.313
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.597.226.371	2.906.537.435
11. Thu nhập khác	31	VI.7	806.776.091	791.378.031
12. Chi phí khác	32		210.269.282	77.375.651
13. Lợi nhuận khác	40		596.506.809	714.002.380
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.193.733.180	3.620.539.815
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	6.239.093.501	4.233.041.629
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		1.630.211.709	(2.034.198.941)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.324.427.970</u>	<u>1.421.697.127</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>1.822</u>	<u>354</u>



Nguyễn Thị Bích Sơn  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Trung  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



ngày 13 tháng 3 năm 2013

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

11



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.193.733.180	3.620.539.815
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, V.11	5.342.550.473	5.380.224.570
- Các khoản dự phòng	03		667.113.790	1.105.037.904
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	1.223.641	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(43.375.893)	(1.010.436.079)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.644.803.824	6.608.008.092
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.806.049.015	15.703.374.302
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(61.700.571.987)	(20.597.577.715)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.525.952.698	(17.179.913.475)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		62.558.369.927	43.873.989.309
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		163.806.498	(92.819.366)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.644.803.824)	(6.608.008.092)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(3.980.597.778)	(1.124.811.664)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.945.214.533	1.364.937.985
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.324.122.353)	(2.087.452.099)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>23.349.296.729</b>	<b>13.251.719.185</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(155.943.545)	(313.373.090)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		43.375.893	1.010.436.079
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(112.567.652)</b>	<b>697.062.989</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

12

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

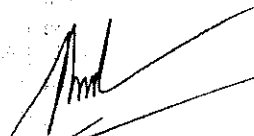
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


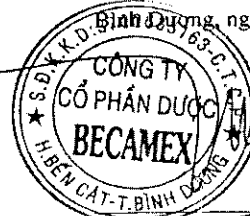
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III- Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14	12.222.009.708	61.278.869.904
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14	(41.928.892.518)	(63.914.743.369)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	(36.024.000)	(5.260.044.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(29.742.906.810)</b>	<b>(7.895.917.465)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(6.506.177.733)</b>	<b>6.052.864.709</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>7.910.513.704</b>	<b>1.857.648.995</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(7.641)	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>1.404.328.330</b>	<b>7.910.513.704</b>

Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2013

  
 Nguyễn Thị Bích Sơn  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Thành Trung  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị


Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

13

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2012

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất và kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế và kinh doanh bất động sản.
- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có 241 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 217 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.



*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

14

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### **2. Áp dụng qui định kế toán mới**

Ngày 24 tháng 10 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

##### **3. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

##### **4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

##### **5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

15